

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ U, TỈNH QUẢNG NINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Gia Ninh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thái Quang Định
2. Bà Phạm Thị Dung

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐST - HNGĐ ngày 28/4/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị H**, Sinh năm: 1986

Nơi ĐKNKTT: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Tổ 10, khu 1, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Công H**, Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ 10, khu 1, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2019 và tại bản tự khai nguyên đơn chị Tạ Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Công H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày

8/10/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 10, khu 1, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng nhiều lần cãi vã và có khi đánh đập và xúc phạm nhau. Anh H chơi bời, nợ nần và không quan tâm đến vợ con. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công H.

Trong quá trình chung sống, chị H và anh H có 01 con chung tên là Nguyễn Diệu A sinh ngày 27/9/2013. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Công H tuy nhiên anh Nguyễn Công H vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ không hợp tác.

Tại biên bản xác minh ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh - Ông Nguyễn Văn D là trưởng khu 1, phường V, thành phố U cung cấp sự việc: Chị H và anh H là công dân cư trú tại tổ 10, khu 1, phường V, TP U. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, cãi vã. Tất cả các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án, anh H đều nhận trực tiếp nhưng không biết lý do vì sao anh H không đến Tòa án để làm việc. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân, con chung đang ở với mẹ, chị H làm công nhân công ty Yazaki còn anh H làm công nhân công ty than, hai vợ chồng đều có công việc và có thu nhập. Biên bản xác minh có xác nhận của chính quyền địa phương.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Công H; Giao con chung Nguyễn Diệu A sinh ngày 27/9/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự có nơi cư trú tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Công H được Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Công H.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Công H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh năm 2013, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng nhiều lần cãi vã và có khi đánh đập và xúc phạm nhau. Anh H chơi bời, nợ nần và không quan tâm đến vợ con dẫn đến hai vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau gỡ bỏ mâu thuẫn trong cuộc sống nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do, cố tình không hợp tác, chứng tỏ anh H cũng không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

*[2.2] Về con chung:*

Trong quá trình chung sống chị H và anh H có 01 con chung tên là Nguyễn Diệu A sinh ngày 27/9/2013. Chị H có quan điểm về việc nuôi con chung là chị muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Diệu A vì cháu là con gái, hiện nay đang ở với mẹ và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H vắng mặt nên không có quan điểm về việc nuôi con chung khi ly hôn nên xét thấy cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 81,82,83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

*[2.3] Về tài sản chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản; anh H vắng mặt, không có quan điểm về tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề tài sản.

**[3] Về án phí:** Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[4] Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81,82,83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

-Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Tạ Thị H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Công H.

Tuyên xử:

1. Cho chị Tạ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Công H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Diệu A sinh ngày 27/9/2013 cho chị Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Công H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng cũng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Đồng thời anh H còn có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung nếu chị H không nuôi dưỡng được con chung.

3. Về án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H

đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003152 ngày 28/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP U.
- Chi cục THADS TP U.
- UBND phường V (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Gia Ninh**

